

Số: 67/2026/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 125/2026/TLST – DS, ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Gia Lai.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị T, sinh năm 1977. Số CCCD: 046177012284

Nơi cư trú: Buôn C, xã P, tỉnh Gia Lai (Thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai trước sáp nhập).

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phan Thị T:*

+ Bà Dương Thị Ngọc H, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn H, xã P, tỉnh Gia Lai (Tổ dân phố H, xã P, tỉnh Gia Lai trước sáp nhập).

+ Ông Trịnh Đăng H1, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Số F, đường T, phường D, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị Ngọc L, sinh năm 1986. Số CCCD: 064186009157

Ông Trương Quang V, sinh năm 1985. Số CCCD: 064085006763

Nơi cư trú: Số E, đường T, xã P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tiền nợ:* Bà Phan Thị Ngọc L, ông Trương Quang V công nhận liên đới nợ bà Phan Thị T tiền nợ gốc là 2.350.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) và lãi theo quy định pháp luật theo mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 26/6/2024 đến 26/6/2026 là 24 tháng thành 936.000.000 đồng, tổng cộng là 3.286.000.000 đồng (Ba tỷ hai trăm tám mươi sáu triệu đồng). Bà Phan Thị Ngọc L, ông Trương Quang V tự nguyện, thoả thuận, đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho bà

Phan Thị T số tiền 3.286.000.000 đồng (Ba tỷ hai trăm tám mươi sáu triệu đồng) 01 (một) lần toàn bộ số tiền 3.286.000.000 đồng (Ba tỷ hai trăm tám mươi sáu triệu đồng) vào ngày 26/7/2026.

Bà Phan Thị T tự nguyện, thỏa thuận, đồng ý với số tiền, phương án và thời gian trả nợ của bà Phan Thị Ngọc L, ông Trương Quang V.

Kể từ ngày tiếp theo ngày hòa giải thành (ngày 26/6/2026) của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí dân sự sơ thẩm của vụ án của số tiền 3.286.000.000 đồng là 72.000.000 đồng + $(2\% \times 1.286.000.000 \text{ đồng}) = 97.720.000 \text{ đồng}$ (Chín mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Tòa án tiến hành hoà giải các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm là $97.720.000 \text{ đồng} \times 50\% = 48.860.000 \text{ đồng}$ (Bốn mươi tám triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng). Bà Phan Thị Ngọc L, ông Trương Quang V tự nguyện liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 48.860.000 đồng (Bốn mươi tám triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bà Phan Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Phan Thị T số tiền đã tạm nộp trước đây là 51.584.800 đồng (Năm mươi một triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm đồng) theo biên lai thu số 0005382 ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 12–Gia Lai;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Khắc Toàn